

Số: 264 /BC-SNN

Quảng Trị, ngày 21 tháng 8 năm 2020

## BÁO CÁO

**Tổng kết 03 năm thực hiện Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

#### 1. Công tác triển khai, sơ kết, tổng kết:

Trong 03 năm qua, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, đồng thời xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua “Đổi mới, phát triển các hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã 2012 góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới”.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết 05/2017/NQ- HĐND ngày 23/5/2017 về việc quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2017- 2020 trên địa bàn tỉnh; trong đó có nhiều chính sách hỗ trợ để thúc đẩy phát triển các hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, xây dựng các mô hình hợp tác xã kiểu mới và tập trung chỉ đạo, đưa ra nhiều chủ trương, chính sách thúc đẩy phát triển hợp tác xã theo đúng tinh thần của Đề án 15.000 HTX, liên hiệp HTX hoạt động có hiệu quả của Chính phủ.

Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành trên 06 văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm tập trung phát triển hợp tác xã kiểu mới, hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, trọng tâm là một số văn bản sau:

- Quyết định số 2299/QĐ- UBND ngày 23/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành tiêu chí phân loại và đánh giá Hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới giai đoạn 2017- 2020 (*là tỉnh đầu tiên trong cả nước ban hành bộ tiêu chí về Hợp tác xã kiểu mới*);

- Kế hoạch số 4376/KH- UBND ngày 31/8/2017 của UBND tỉnh về việc Đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất và phân loại, đánh giá xây dựng hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2017- 2020;

- Quyết định số 665/QĐ- UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt kế hoạch xây dựng và phát triển hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới tỉnh

Quảng Trị, giai đoạn 2018- 2020. Trong đó, giao cho Sở Nông nghiệp đánh giá, rà soát lại tất cả các hợp tác xã trên địa bàn để có cái nhìn khách quan và tổng quát về tình hình các HTX, đồng thời đưa ra các định hướng, giải pháp để xây dựng và phát triển các hợp tác xã kiểu mới, hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, phù hợp với định hướng của đề án 15.000 HTX hoạt động có hiệu quả.

- Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của UBND tỉnh về việc bổ sung nhiệm vụ phát triển hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong xây dựng hợp tác xã kiểu mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018- 2020, nhằm đưa ra mục tiêu và giải pháp xây dựng hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất;

- Quyết định số 2096/QĐ- UBND ngày 03/8/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt danh sách các Hợp tác xã Nông nghiệp thực hiện thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại HTX năm 2018;

- Kế hoạch số 1448/KH- SNN ngày 29/10/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT về thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, phát triển các hợp tác xã nông nghiệp theo Luật Hợp tác xã năm 2012 góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới” tỉnh Quảng Trị.

Hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT giao cho Chi cục PTNT tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá tình hình xây dựng và phát triển kinh tế hợp tác, trong đó tập trung vào các nội dung về đánh giá việc xây dựng hợp tác xã kiểu mới, hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả, những khó khăn vướng mắc và đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho năm tiếp theo.

## **2. Công tác tuyên truyền thực hiện Đề án và phát triển hợp tác xã:**

Thông qua các Hội nghị và các lớp tập huấn, tỉnh đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn về xây dựng các hợp tác xã kiểu mới, hợp tác xã phát triển có hiệu quả, xây dựng và triển khai các mô hình hợp tác xã hoạt động có hiệu quả trên địa bàn huyện nhằm khuyến khích các hợp tác xã tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực, xây dựng sản phẩm OCOP nhằm từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động, mang lại lợi ích nhiều hơn cho thành viên.

Về tuyên truyền Luật HTX năm 2012:

- Chỉ đạo các huyện, thành phố, thị xã tổ chức các hội nghị tuyên truyền phổ biến Luật HTX năm 2012, Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ và kế hoạch đổi mới các hình thức hợp tác trong nông nghiệp; phổ biến và trao đổi hướng dẫn chuyên đổi hợp tác xã theo Luật cho toàn thể cán bộ đảng viên trong toàn ngành và các cán bộ chủ chốt các Hợp tác xã nông nghiệp (HTXNN) trên địa bàn tỉnh, với trên 500 lượt người tham gia, đồng thời in ấn trên 1.200 quyển tài liệu Luật HTX năm 2012, Nghị định 193/2013/NĐ- CP phát đến tận các HTX NN, chi bộ thôn, bản.

- Các huyện, thành phố, thị xã đã xây dựng kế hoạch và tổ chức phổ biến Luật hợp tác xã năm 2012 đến tận cán bộ thành viên hợp tác xã. Hầu hết các huyện đã tổ chức tốt công tác tuyên truyền, chủ động mở nhiều đợt tập huấn tuyên truyền, phổ biến Luật HTX năm 2012, các văn bản liên quan và vận động thực hiện tốt công tác chuyển đổi hợp tác xã theo Luật.

Bên cạnh đó, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND tỉnh đã chỉ đạo Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Trị chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Liên Minh HTX... để biên soạn Luật HTX năm 2012, Nghị định 193/2013/NĐ- CP theo hướng gọn, đủ để phổ biến trên cả 2 sóng (phát thanh và truyền hình) định kỳ hàng tháng, quý theo chuyên đề kinh tế tập thể để người dân tiện theo dõi và cập nhật nội dung.

Ngoài ra, các văn bản của các Bộ, Ngành Trung ương, tỉnh và đăng tin viết bài được cập nhật thường xuyên và kịp thời trên Website của Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục PTNT và Liên minh HTX tỉnh...

### **3. Việc chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình phối hợp của Sở Nông nghiệp và PTNT với Liên minh Hợp tác xã và Hội Nông dân tỉnh:**

Hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT đều ký kết văn bản phối hợp với Liên minh Hợp tác xã và với Hội Nông dân về triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế hợp tác. Các nội dung phối hợp tập trung để tuyên truyền, đào tạo bồi dưỡng, vận động xây dựng và phát triển hợp tác xã có hiệu quả, thành lập mới hợp tác xã và thúc đẩy xây dựng hợp tác xã kiểu mới trên địa bàn toàn tỉnh.

Kết quả 02 năm 2018, 2019, các bên đã phối hợp hướng dẫn, thẩm định và tham mưu trình UBND tỉnh công nhận 30 hợp tác xã kiểu mới, thành lập mới cho 34 hợp tác xã, hỗ trợ các máy móc thiết bị và xây dựng các mô hình hợp tác xã điển hình tiên tiến... Năm 2020 tiếp tục phối hợp để xây dựng thêm 20 hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới, đạt mục tiêu mà Nghị quyết của Tỉnh ủy đã đề ra.

### **4. Giải thể hợp tác xã nông nghiệp yếu kém đã ngừng hoạt động:**

Thực hiện chỉ đạo của Bộ nông nghiệp và PTNT tại văn bản số 8108/BNN-KTHT ngày 17/10/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh đã văn bản số 49291/UBND-NN ngày 02 tháng 11 năm 2018 về việc giao nhiệm vụ xử lý dứt điểm hợp tác xã nông nghiệp yếu kém đã ngừng hoạt động nhiều năm, giao nhiệm vụ cho Sở nông nghiệp và PTNT triển khai thực hiện.

Trước khi có văn bản chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2462/QĐ- UBND ngày 06/11/2014 về đổi mới các hình thức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015- 2020 theo Quyết định số 710/QĐ- BNN- KTHT ngày 10/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và

PTNT; Kế hoạch số 4376/KH-UBND ngày 31/8/2017 Ủy ban nhân tỉnh Quảng Trị về việc đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất và phân loại, đánh giá xây dựng hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2017-2020. Trong đó đã giao nhiệm vụ cho các địa phương *kiên quyết giải thể* những Hợp tác xã không chuyên đổi được, yếu kém và ngừng hoạt động nhiều năm liền. Ngoài ra, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Hướng dẫn số 650/HD- SNN ngày 27/5/2015 hướng dẫn các địa phương về việc tổ chức rà soát lại tài sản, công nợ, tư cách thành viên, xây dựng điều lệ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đăng ký lại tổ chức hoạt động theo Luật... và *chỉ đạo, hướng dẫn giải thể những hợp tác xã ngừng hoạt động nhiều năm*.

Tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT về giải thể hợp tác xã yếu kém kéo dài, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Chi cục Phát triển nông thôn tổ chức triển khai, rà soát xử lý dứt điểm hợp tác xã nông nghiệp yếu kém ngừng hoạt động trong thời gian dài. Năm 2017, trên địa bàn tỉnh có 09 hợp tác xã yếu kém ngừng hoạt động kéo dài, đến cuối năm 2018, có thêm 05 hợp tác xã tiến hành giải thể theo đúng quy định tại khoản 1, Điều 54 Luật Hợp tác xã 2012. Còn 04 Hợp tác xã còn lại đã tiến hành giải thể tự nguyện theo đúng quy định. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh không còn hợp tác xã yếu kém ngừng hoạt động nhiều năm.

Số lượng hợp tác xã nông nghiệp giải thể trong 03 năm qua là 14 HTX (trong đó có 9 HTX ngừng hoạt động nhiều năm và 05 HTX giải thể năm 2020)

### **5. Củng cố, kiện toàn và hỗ trợ các tổ hợp tác hoạt động có hiệu quả nâng cấp thành lập hợp tác xã:**

Số lượng tổ hợp tác ước tính đến 31/12/2020 có khoảng 2.700 THT, với gần 32.000 thành viên. Trong đó, lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp có khoảng 250 THT (*trong đó 200 THT đã được chứng thực theo Nghị định 151/NĐ- CP*); Số THT được chứng thực theo Nghị định 151/NĐ-CP là 426/2.668 THT đạt 16%.

Trong khi chưa có đủ điều kiện thành lập HTX thì phát triển các Tổ hợp tác là mô hình thích hợp nhất để khắc phục có hiệu quả một số mặt còn yếu của kinh tế hộ, kinh tế cá thể; vừa tham gia xóa đói, giảm nghèo và góp phần tăng sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa, dịch vụ trên thị trường. Tuy nhiên, hoạt động của tổ hợp tác còn gặp nhiều khó khăn, hiệu quả kinh tế chưa cao, thiếu tính bền vững. Phần lớn các tổ hợp tác được hình thành tự phát, chưa đăng ký chứng thực tại xã, phường theo Nghị định 151/2007/NĐ- CP của Chính phủ<sup>1</sup>.

Số tổ hợp tác nâng cấp thành lập hợp tác xã trong 03 năm là 05 tổ, kinh phí hỗ trợ thành lập mới là 16 triệu đồng/HTX.

<sup>1</sup> Hiện đã có Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ thay thế NĐ số 151/NĐ- CP có hiệu lực ngày 25/11/2019.

## **6. Phát triển liên hiệp hợp tác xã:**

Thành lập mới 01 liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp với 10 thành viên cùng liên kết với nhau để sản xuất và tiêu thụ gạo sạch.

Giai đoạn 2018- 2020, tổng số HTX được thành lập mới 39 HTX, các hợp tác xã được hỗ trợ về tư vấn thông tin, tập huấn kiến thức về quan điểm, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, hỗ trợ hoàn thiện thủ tục hồ sơ thành lập và đăng ký kinh doanh cho HTX, tư vấn hướng dẫn xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, điều lệ HTX và kỹ năng điều hành hoạt động HTX trong tình hình mới. Kinh phí hỗ trợ là 16 triệu đồng/01HTX, 40 triệu đồng/01LHHTX.

## **7. Việc triển khai và kết quả thực hiện các dự án, kế hoạch ưu tiên để phát triển các hợp tác xã:**

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 6355/KH-BNN-KTHT, ngày 17/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về phát triển hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 về việc bổ sung nhiệm vụ phát triển hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong xây dựng hợp tác xã kiểu mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018- 2020, nhằm đưa ra mục tiêu và giải pháp xây dựng hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất; Trong đó đưa ra mục tiêu phấn đấu tối thiểu có 15 hợp tác xã (HTX) ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản và nâng cao giá trị sản xuất của các sản phẩm nông nghiệp do ứng dụng công nghệ cao lên hơn 2,0 lần so với phương thức sản xuất thông thường.

Đến nay, trên địa bàn tỉnh số lượng các hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất ngày càng tăng, đặc biệt là trong các khâu sơ chế, chế biến để nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có gần 72% số HTX nông nghiệp có ứng dụng khoa học kỹ thuật, trong đó có 13% HTX ứng dụng vào khâu sơ chế, chế biến các sản phẩm có lợi thế của tỉnh như cà phê, lúa chất lượng cao, hồ tiêu, đậu xanh tằm... Điển hình như HTX Cà phê Chân Mây bắc Hướng Hóa sau khi ứng dụng công nghệ chế biến, hệ thống nhà phơi tự nhiên, hệ thống máy rang xay và ứng dụng công nghệ thông tin vào bán hàng, giá trị sản phẩm tăng hơn 200% so với trước đây (từ 80.000 đồng/kg tăng lên 200.000 đồng/kg), HTX Nông sản sạch canh tác tự nhiên Triệu Phong với ứng dụng kỹ thuật canh tác tự nhiên, sử dụng chế phẩm sinh học, ứng dụng máy móc trong chế biến gạo hữu cơ... sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP với tiêu chuẩn 4 sao đã làm cho giá trị sản phẩm tăng lên 250% (từ 12.000 đồng/kg tăng lên 30.000 đồng/kg), có gần 5% số HTX ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất (HTX Đông Triều, HTX Cổ Mỹ, HTX Thành Công, HTX Đông Thanh...) và

còn rất nhiều các HTX, hộ sản xuất trên địa bàn tỉnh đã ứng dụng thành công khoa học công nghệ trong việc nâng cao năng suất và chất lượng cho giá trị sản phẩm.

Thực hiện Kế hoạch số 6390/KH-BNN-KTHT, ngày 17/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Ủy ban nhân dân tỉnh đã tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành chính sách hỗ trợ về liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (*Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ; khuyến khích liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030*). Hiện nay, số lượng mô hình liên kết giữa doanh nghiệp và HTX/THT hiện có: 05 mô hình chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất lúa hữu cơ (100 ha), chanh leo (32 ha) và chăn nuôi lợn, ký hợp đồng giữa doanh nghiệp với hợp tác xã. Ngoài ra, đã thiết lập 11 liên kết tiêu thụ sản phẩm cà phê với Công ty giải pháp cà phê Việt (Shin Coffee), Chuỗi cà phê Hội An Roastery với diện tích 18 ha và các cơ sở sơ chế, chế biến cà phê chất lượng cao khác, ký hợp đồng giữa doanh nghiệp với các tổ hợp tác, hợp tác xã. Đây là những mô hình hợp tác, liên kết thực hiện trên địa bàn thời gian qua và được hỗ trợ từ nhiều nguồn vốn khác nhau (chưa được hỗ trợ theo chính sách từ Nghị định 98/2018/NĐ-CP).

Về thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Qua hơn một năm triển khai thực hiện Chương trình OCOP, tỉnh Quảng Trị đã đạt được những kết quả quan trọng bước đầu, các sản phẩm tham gia chương trình không ngừng được hoàn thiện nâng cấp và có nhiều chuyển biến rõ rệt về chất lượng cũng như mẫu mã. Đến nay, có 19 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP cấp tỉnh. Đặc biệt, các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh đã chủ động ứng dụng KH-CN để nâng cao năng suất, chất lượng, hoàn thiện mẫu mã và đẩy mạnh xúc tiến thương mại đưa sản phẩm đến tay người tiêu dùng. Có 03 Hợp tác xã đã có sản phẩm cấp chứng nhận sản phẩm OCOP là HTX cà phê Ta Lư, Hợp tác xã Hồ tiêu Cù và HTX Nông sản sạch canh tác tự nhiên Triệu Phong (sản phẩm gạo)

### **8. Các nội dung khác:**

Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Hướng dẫn số 650/HD- SNN ngày 27/5/2015 hướng dẫn các địa phương về việc tổ chức rà soát lại tài sản, công nợ, tư cách thành viên, xây dựng điều lệ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đăng ký lại tổ chức hoạt động theo Luật... hướng dẫn tổ chức đại hội viên nhiệm kỳ và các nội dung cụ thể về xây dựng phương án sản xuất kinh doanh hàng năm và dài hạn. Hầu hết các Hợp tác xã đều thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung được hướng dẫn.

Về xây dựng Hợp tác nông nghiệp kiểu mới: Hàng năm, Chi cục PTNT có văn bản hướng dẫn các địa phương rà soát tiêu chí, phân loại và đăng ký nhu cầu xây dựng hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới hàng năm; rà soát nhu cầu, lựa chọn và hỗ trợ các Hợp tác xã về xây dựng cơ sở hạ tầng và máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất, sơ chế, bảo quản chế biến sản phẩm nhằm thúc đẩy các hợp tác xã phát triển có hiệu quả, đạt tiêu chí kiểu mới (mỗi HTX đạt tiêu chí được hỗ trợ 20 triệu đồng từ ngân sách tỉnh theo Quyết định 665/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh); Đối với các công trình cơ sở hạ tầng cho hợp tác xã, hoặc các công trình hỗ trợ trong xây dựng nông thôn mới, luôn ưu tiên cho các hợp tác xã đủ năng lực tham gia trực tiếp trong quá trình xây dựng, giám sát để nâng cao trách nhiệm và chất lượng hiệu quả của việc hỗ trợ cơ sở hạ tầng.

Về công tác hỗ trợ thành lập mới các HTX nông nghiệp: Hàng năm, Chi cục PTNT có văn bản gửi các địa phương đề hướng dẫn đăng ký nhu cầu và hướng dẫn xúc tiến thành lập mới hợp tác xã nông nghiệp.

Về hỗ trợ thí điểm đưa cán bộ trẻ về làm việc tại HTX: Từ năm 2018 đến nay, có 05 Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ thí điểm 05 cán bộ trẻ có trình độ đại học về làm việc tại hợp tác xã, một số cán bộ về làm việc tại hợp tác xã đã phát huy tốt vai trò, chức năng của mình trong việc hỗ trợ các hợp tác xã phát triển như HTX Chân Mây, Hợp tác xã Văn pa...

Hàng năm, tổ chức các hội nghị đánh giá công tác xây dựng và phát triển kinh tế hợp tác, trong đó tập trung đánh giá công tác xây dựng hợp tác xã kiểu mới, công tác phát triển hợp tác xã có hiệu quả, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, đồng thời đề ra những phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện cho năm tiếp theo, đồng thời tổ chức trao bằng công nhận hợp tác xã kiểu mới cho các hợp tác xã đạt tiêu chí được UBND tỉnh ra quyết định công nhận.

Tổ chức các đoàn kiểm tra để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát thực hiện quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác, việc thực hiện các chính sách pháp luật đối với lĩnh vực kinh tế tập thể tại cơ sở.

Hướng dẫn các địa phương đánh giá, phân loại hợp tác xã nông nghiệp theo Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn phân loại và đánh giá hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

## **II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 03 NĂM THỰC HIỆN**

### **1. Tình hình phát triển hợp tác xã:**

Đến nay, toàn tỉnh có 295 hợp tác xã nông nghiệp và 01 liên hiệp HTX NN hoạt động theo Luật HTX năm 2012 (tăng 25 HTX so với thời điểm 31/12/2017), trong đó có 39 hợp tác xã thành lập mới và 14 hợp tác xã giải thể. Tổng số thành

viên các hợp tác xã nông nghiệp gần 73.000 (bình quân 300 thành viên mới). Doanh thu bình quân gần 1.000 triệu đồng/HTX, lợi nhuận bình quân 120 triệu đồng/HTX. Tổng tài sản các hợp tác xã: 480.000 triệu đồng, trong đó: Tài sản lưu động 155.000 triệu đồng, tài sản cố định 325.000 triệu đồng. Tổng số vốn điều lệ 84.000 triệu đồng.

Hầu hết trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, chủ yếu là loại hình hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tổng hợp chiếm 90% và chỉ có 10% hợp tác xã chuyên ngành (lợn, thủy sản, cà phê, cao dược liệu...). Có 88% HTX quy mô thôn hoặc liên thôn; 4% HTX được thành lập với các nhóm cá nhân; 8% HTX có quy mô cấp xã, hoặc liên xã. Trình độ đội ngũ cán bộ hợp tác xã nông nghiệp: Có 8% cán bộ có trình độ Đại học, cao đẳng. Có 47,3 % cán bộ trình độ trung cấp, sơ cấp; còn lại chủ yếu bồi dưỡng ngắn hạn.

Kết quả phân loại hợp tác xã theo Thông tư 09/2017/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT như sau: Có 16 % loại tốt, 33,8% loại khá, 45,6% loại trung bình và 4,6% loại yếu.

Xác định được tầm quan trọng của việc liên kết, trong những năm qua tỉnh Quảng Trị đã triển khai nhiều dự án liên kết với các doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ nông sản như: 12 Hợp tác xã liên kết với Công ty TNHH Đại Nam để tổ chức các cánh đồng lớn sản xuất lúa hữu cơ, 03 HTX liên kết với Công ty Nafod xây dựng mô hình trồng chanh leo; Có 04 HTX liên kết theo hình thức chăn nuôi gia công với các công ty như CP, Goolden Star, Thái Việt... và nhiều mô hình liên kết quy mô nhỏ giữa HTX với Doanh nghiệp. Các dự án liên kết trên đã phát huy hiệu quả tích cực về lợi nhuận, nâng cao năng lực cho các HTX về áp dụng các quy trình quản lý chất lượng đồng bộ, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu của Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Việc liên kết giữa Hợp tác xã và doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cũng mới phát triển mạnh trong 03 năm trở lại đây, trước đó hầu như chỉ thực hiện việc mua bán theo thời vụ, không có hợp đồng liên kết.

- Tổng số hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao ước tính đến hết năm 2020 khoảng 5% (15 Hợp tác xã) tăng 07 hợp tác xã so với 31/12/2017. Trong đó, số lượng hợp tác xã áp dụng công nghệ trong canh tác, nuôi trồng, bảo quản 08 hợp tác xã; công nghệ tự động hóa 07 HTX, công nghệ tin học trong quản lý và kinh doanh là 01 HTX.

- Ngày càng có nhiều doanh nghiệp tham gia liên kết thực hiện chuỗi sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và đem lại hiệu quả thiết thực cho cả người dân và doanh nghiệp như công ty CP nông sản hữu cơ Quảng Trị, công ty CP tổng công ty thương mại Quảng Trị...

- Đến nay, số hợp tác xã sở hữu sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh là 03 Hợp



tác xã với sản phẩm là cà phê, gạo và hồ tiêu.

## **2. Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu theo Quyết định số 461/QĐ-TTg**

- Về thành lập mới và tạo điều kiện cho các hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả: Số lượng hợp tác xã nông nghiệp thành lập mới ước tính đến 31/12/2020 39 HTX (đạt 50% so với chỉ tiêu được giao).

- Về duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp:

+ Số lượng hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả (xếp loại khá, tốt) ước tính đến 31/12/2020 khoảng 65%. (Đạt khoảng 62% so với chỉ tiêu được giao);

+ Số lượng hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ước tính đến 31/12/2020 là 5% (15 HTX, đạt 100% so với chỉ tiêu được giao);

Số hợp tác xã nông nghiệp ngừng hoạt động đã giải thể trong 03 năm là 9 hợp tác xã, không còn hợp tác xã ngừng hoạt động kéo dài. Riêng năm 2020, có giải thể thêm 5 HTX hoạt động yếu kém trên địa bàn huyện Triệu Phong. (Đạt mục tiêu kế hoạch giao)

- Phát triển liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp: Số lượng liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp ước tính đến 31/12/2020 là 01 liên hiệp với 10 thành viên đang hoạt động hiệu quả, với sản phẩm chủ lực là gạo sạch.

Các HTX nông nghiệp đã mạnh dạn đẩy mạnh công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới để tăng năng suất và nâng cao chất lượng sản phẩm, hướng đến đáp ứng yêu cầu của thị trường. Phát huy được vai trò tập hợp, vận động, thay đổi cách nghĩ, cách làm cho bà con nông dân, ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sản xuất. Nhiều HTX đã mở rộng sản xuất, tạo thêm nhiều ngành nghề, phát triển kinh doanh tổng hợp, đầu tư trang thiết bị để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, xây dựng cánh đồng mẫu lớn, thực hiện tốt công tác dồn điền đổi thửa, sắp xếp, bố trí sản xuất; đồng thời tham gia các hoạt động xã hội trên địa bàn dân cư, xóa đói, giảm nghèo ở địa phương, giải quyết nhu cầu, lợi ích chính đáng của thành viên và người lao động. Bên cạnh đó, có không ít HTX nhanh chóng thích nghi với cơ chế thị trường, tạo sự liên kết, hợp tác với nhau và với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mang lại hiệu quả kinh tế cho thành viên, điển hình như: HTX Phú Hưng, Kinh Môn, Quang Hạ, Cam An và Chân mây bắc Hướng Hóa...

## **3. Hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách đối với hợp tác xã nông nghiệp:**

a) Về thể chế :

Công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã trong nông nghiệp đã có những thay đổi tích cực. Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể từ tỉnh đến cơ sở đã được thành lập; có sự phân công, phân nhiệm giữa các

thành viên và các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý lĩnh vực kinh tế tập thể. Kiện toàn Ban chỉ đạo kinh tế tập thể, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về kinh tế tập thể theo sự phân công tại Nghị định 107/NĐ-CP của Chính phủ. Việc tham mưu xây dựng và ban hành các chính sách về lĩnh vực kinh tế tập thể kịp thời và khá đầy đủ. Chủ động hướng dẫn triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước kịp thời, hiệu quả, công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương chính sách được thực hiện thường xuyên hàng năm. Việc bố trí cán bộ và thành lập các Phòng quản lý về kinh tế hợp tác trong nông nghiệp cụ thể như sau:

- Cấp tỉnh: Chi cục Phát triển nông thôn có Phòng Kinh tế hợp tác và trang trại, trong đó chỉ có 3 cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác, nhưng còn phụ trách thêm nhiều lĩnh vực khác. Cán bộ đều có trình độ đại học và trên đại học, có kinh nghiệm trong công tác tham mưu đối với lĩnh vực được giao.

- Cấp huyện: Số lượng cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác của các Phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế) hầu hết được bố trí được 01 Lãnh đạo phụ trách và cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể nhưng cũng kiêm nhiệm thêm nhiều lĩnh vực khác.

- Cấp xã: Bố trí 01 Phó chủ tịch phụ trách kinh tế chung và 01 cán bộ nông nghiệp nhưng cũng kiêm nhiệm quá nhiều lĩnh vực.

Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực hợp tác xã một số nơi vẫn còn thiếu quan tâm, chưa thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

Đội ngũ làm công tác quản lý nhà nước về HTX nông nghiệp từ huyện đến xã còn thiếu cán bộ chuyên trách, hầu hết là kiêm nhiệm. Vì vậy, công tác nắm bắt thông tin, hướng dẫn, giúp đỡ HTX gặp rất nhiều khó khăn.

Một số cấp ủy đảng, chính quyền ở cơ sở chưa được quan tâm một cách đầy đủ việc chỉ đạo lĩnh vực kinh tế tập thể trên địa bàn; có nơi can thiệp quá sâu hoặc có nơi thì buông lỏng vai trò quản lý.

Một số bộ phận cán bộ và người dân chưa thực sự thấy rõ lợi ích của kinh tế hợp tác trong phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, nhất là địa bàn nông thôn..

Chế độ báo cáo quyết toán hàng năm còn chậm, số liệu cập nhật chưa được đầy đủ, thường xuyên. Điều này gây khó khăn trong công tác nắm tình hình và thực hiện quản lý nhà nước đối với hợp tác xã.

#### b) Về cơ chế, chính sách:

Về phía tỉnh Quảng Trị, thời gian qua tỉnh đã ban hành và triển khai thực hiện quyết liệt Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể, giai đoạn 2017 – 2020. Sau gần 3 năm triển khai thực hiện xây dựng và phát triển kinh tế tập thể, việc

triển khai thực hiện hỗ trợ cho các hợp tác xã đã đạt được nhiều kết quả khả quan. Ngân sách nhà nước đã kịp thời bố trí với tổng số vốn là 21,524 tỷ đồng, trong đó ngân sách Trung ương 18,852 tỷ đồng, địa phương 2,672 tỷ đồng để thực hiện việc bố trí nguồn lực của địa phương để thực hiện các chính sách hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp. Cụ thể

- Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực: Tổ chức 26 lớp tập huấn bồi dưỡng trên 1.100 lượt người tham gia, với tổng kinh phí 901,6 triệu đồng, trong đó Ngân sách Trung ương 830 triệu đồng, ngân sách tỉnh 71,6 triệu đồng. Có 5 HTX tham gia thực hiện thí điểm đưa 5 cán bộ trẻ tốt nghiệp Đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại các HTX từ năm 2018, nay đã phát huy hiệu quả.

- Chính sách về BHXH cho người lao động: Tổ chức chi trả hỗ trợ cán bộ chủ chốt HTX nông nghiệp tham gia đóng BHXH cho 39 HTX, với 140 người tham gia, với tổng kinh phí 424,185 triệu đồng, góp phần đưa tổng số người tham gia đóng BHXH lên 120/2.907 lao động, đạt 4,6% trong tổng số lao động thường xuyên làm việc trong khu vực kinh tế tập thể.

- Chính sách hỗ trợ thành lập mới HTX: Tổ chức tư vấn hỗ trợ cho 39 tổ nhóm có nhu cầu thành lập mới HTX. Riêng năm 2020, dự kiến có 10 HTX đăng ký nhu cầu thành lập mới, hiện đang rà soát và hướng dẫn thủ tục để thành lập.

- Chính sách truyền truyền, phổ biến pháp luật: Chính quyền các cấp, các sở ngành, đơn vị có liên quan thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan; phối hợp với các cơ quan truyền thông sản xuất 60 chuyên mục, biên tập và xuất bản trên 16 bản tin kinh tế tập thể, tổ chức 166 đợt tuyên truyền phổ biến pháp luật cho trên 4.790 lượt người tham gia; lồng ghép tổ chức các đợt tập huấn cho cán bộ hợp tác xã trong các lớp tập huấn về chương trình mỗi xã mỗi sản phẩm (OCOP), chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đào tạo nghề nông nghiệp cho thành viên và người lao động trong khu vực kinh tế tập thể. Do vậy, vai trò, vị trí kinh tế tập thể ngày càng khẳng định, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới của địa phương.

- Chính sách xây dựng HTX điển hình tiên tiến, HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị chủ lực địa phương: Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh được giao nhiệm vụ, kịp thời phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức phát động phong trào thi đua xây dựng HTX kiểu mới, HTX điển hình tiên tiến cấp huyện/ tỉnh. Có 30 HTX nông nghiệp đã được UBND tỉnh công nhận HTX kiểu mới cấp tỉnh (năm 2018 và 2019). 15 Hợp tác xã nông nghiệp được tiếp cận các máy móc, thiết bị hiện đại trong sản xuất, chế biến sản phẩm, đó là các hợp tác xã đã có sản phẩm nhưng còn thiếu kinh phí đầu tư để sơ chế, chế biến sản phẩm, điển hình nhằm nâng cao giá trị gia tăng cho các sản phẩm chủ lực của hợp tác xã gắn với sản

phẩm OCOP hoặc sản phẩm có lợi thế cạnh tranh cao. Đây là chính sách thiết thực và hiệu quả đáp ứng kịp thời nhu cầu cho các HTX nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm.

- Chính sách tín dụng: Hiện nay trên địa bàn tỉnh phần lớn các HTX, tổ hợp tác, trang trại chưa tiếp cận được nguồn vốn ưu đãi của Nhà nước, chưa thiết lập được mối quan hệ tín dụng thường xuyên với các Ngân hàng thương mại do không đủ các điều kiện vay vốn, như thiếu tài sản thế chấp, dự án thiếu tính khả thi, không đủ vốn đối ứng để thực hiện dự án... nên không đủ nguồn vốn hoạt động và mở mang sản xuất kinh doanh dịch vụ, hỗ trợ cho thành viên phát triển. Theo số liệu báo cáo, toàn tỉnh chỉ có khoảng 10% HTX được tiếp cận vốn tín dụng từ ngân hàng thương mại, trong đó loại hình HTX nông nghiệp chỉ có khoảng 4% HTX được tiếp cận vốn tín dụng và 7% HTX đang vay vốn từ Quỹ hỗ trợ HTX. Dư nợ cho vay HTX thời điểm cuối năm 2018 là 5,7 tỷ đồng, chiếm 0,02% tổng dư nợ (với 11 HTX còn dư nợ). Mô hình dịch vụ tín dụng nội bộ hiện nay phát huy hiệu quả, tạo nguồn vốn chủ động cho Hợp tác xã hoạt động, phục vụ tốt nhu cầu phát triển sản xuất và đời sống của các thành viên. Đến nay, có 34% HTX có tổ chức dịch vụ tín dụng, quy mô quỹ trung bình khoảng 420 triệu/HTX.

- Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh: Quỹ hỗ trợ phát triển HTX được thành lập từ năm 2019, đến nay hoạt động có hiệu quả, luôn bảo toàn nguồn vốn và chưa có nợ xấu xảy ra. Đến 5/2020 tổng số vốn giải ngân 43,741 tỷ đồng/154 dự án, trong đó giải ngân từ năm 2017 đến nay là 17,39 tỷ đồng/54 dự án. Dư nợ cho vay 11,3 tỷ đồng/12,3 tỷ đồng (trong đó ngân sách tỉnh cấp 10 tỷ đồng, 2,3 tỷ sinh lời sau khi thu hồi vốn vay từ các HTX) đạt 91,9% tổng số nguồn vốn hoạt động của Quỹ. Các HTX vay vốn chủ yếu đầu tư mua sắm trang thiết bị, đổi mới công nghệ phục vụ sản xuất đem lại hiệu quả kinh tế và thu nhập cho thành viên, góp phần tích cực vào việc đưa cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế và thu nhập cho thành viên HTX như mua máy gặt đập liên hợp, máy cày dịch vụ làm đất, phát triển chăn nuôi mô hình trên cát, dịch vụ chế biến hải sản, phát triển trang trại, chế biến hải sản... Vốn Điều lệ hoạt động quỹ 20 tỷ nhưng hiện nay, tỉnh ta mới đạt 61,5% theo quy định, nguồn vốn quỹ bổ sung theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh hàng năm chưa được bố trí.

- Chính sách ứng dụng khoa học công nghệ và xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường: Bằng nhiều nguồn vốn khác nhau, hàng năm ngân sách bố trí từ 300-500 triệu đồng để thực hiện công tác xúc tiến thương mại và xây dựng mô hình chuỗi giá trị sản phẩm; thông qua các hội thảo, hội chợ tạo cơ hội liên doanh, liên kết, kết nối cung cầu, giới thiệu sản phẩm hàng hóa tiêu biểu ra thị trường. Lòng ghép có hiệu quả việc ứng dụng, nhân rộng các ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, kinh doanh các dịch vụ nông nghiệp, phi nông nghiệp;

tổ chức tập huấn, hướng dẫn các tổ chức cá nhân tiến hành các thủ tục hồ sơ đăng ký nhãn hiệu hàng hóa. Đến nay toàn tỉnh có 16 nhãn hiệu tập thể được cấp phép, xây dựng 02 đề tài xác lập quyền chỉ dẫn địa lý cho 03 sản phẩm hàng hóa là “*Chè Vàng Quảng Trị*”, “*Chuối Hương Hóa*” và “*Gạo Hải Lăng*” góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo dựng uy tín cho các sản phẩm có lợi thế so sánh của địa phương.

- Chính sách tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển KTXH: Giai đoạn 2019- 2020 ngân sách trung ương đã bố trí hỗ trợ cho tỉnh 15.541 để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng như kênh mương, đường giao thông vào khu sản xuất, cửa hàng vật tư nông nghiệp, sân phơi, chợ nông sản, điện sản xuất... cho 50 hợp tác xã, từ đó vai trò của hợp tác trong xây dựng nông thôn mới được khẳng định. Khu vực kinh tế tập thể từng bước được quan tâm, tạo điều kiện tiếp cận, tham gia phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- **Chính sách đất đai:** Đến nay, toàn tỉnh có 239/295 HTX nông nghiệp có đất xây dựng trụ sở và sân phơi, kho tàng, số HTX còn lại chưa có trụ sở thì chủ yếu mượn trung tâm học tập cộng đồng của thôn, xóm hoặc là nhà của Giám đốc HTX để hoạt động. Nhìn chung chính sách đất đai hỗ trợ cho HTX rất khó thực hiện đa phần các HTX thành lập trước đây thì được nhà nước cấp đất, còn các HTX thành lập mới sau này chưa có trụ sở làm việc, chủ yếu các HTX tự mua đất xây dựng trụ sở và kho bãi. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không thu tiền được tỉnh quan tâm, nhưng các HTX có đất không thể chấp được ngân hàng để vay vốn phát triển sản xuất trong HTX nên nhiều HTX chưa quan tâm thực hiện. Đến nay toàn tỉnh có 108 HTX được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với 1.044.711 m<sup>2</sup> chiếm 31,85%/tổng số HTX, trong đó có 52 HTX giao đất và có 56 HTX cấp giấy chứng nhận thuê đất, 11 HTX tự mua đất xây dựng trụ sở. Nhiều HTX sau chuyển đổi đã chủ động thuê đất phát triển mô hình kinh tế.

- Chính sách thuế: Các hợp tác xã, liên HTX mới thành lập chưa quan tâm đến chính sách hỗ trợ của tỉnh. Nguyên nhân khi thành lập mới với số vốn, tài sản không lớn, vốn lưu động của các HTX nhất là HTX nông nghiệp còn thấp, thành viên và các thành viên không đóng góp đầy đủ cổ phần bổ sung khi thực hiện chuyển đổi theo Luật HTX mới; mô hình hoạt động chủ yếu là dịch vụ nông nghiệp tổng hợp, quy mô thôn hoặc liên thôn; năng lực cạnh tranh, liên doanh, liên kết còn hạn chế, lợi nhuận thấp, lợi ích mang lại cho thành viên còn ít; dẫn đến ít phát sinh nghĩa vụ nộp thuế sau khi thành lập mới. Việc triển khai các chính sách còn nhiều vướng mắc khó khăn; một số địa phương chưa thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trước khi triển khai thu thuế các HTX nông nghiệp.

#### **4. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý nhà nước và hợp tác xã:**

- Kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác: Số lượt người, nội dung, kinh phí.

Công tác đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác (*cấp tỉnh, huyện, xã*) chưa được tham gia các khóa huấn luyện bồi dưỡng nghiệp vụ. Cán bộ hầu như tự nghiên cứu, học tập thông qua tài liệu và đồng nghiệp. Sự phối hợp giữa các ngành trong quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác đôi lúc chưa được rõ ràng và thống nhất (*chưa quy về một đầu mối để làm vai trò dẫn dắt*).

- Kết quả đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho HTX:

Về tập huấn: Tổ chức 26 lớp tập huấn bồi dưỡng trên 1.100 lượt người tham gia, với tổng kinh phí 901,6 triệu đồng, trong đó Ngân sách Trung ương 830 triệu đồng, ngân sách tỉnh 71,6 triệu đồng.

Về hỗ trợ thí điểm đưa cán bộ trẻ về làm việc tại HTX giai đoạn 2018- 2021: Từ năm 2018 đến nay, có 05 Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ thí điểm 05 cán bộ trẻ có trình độ đại học về làm việc tại hợp tác xã của 4 huyện (Hương Hóa, Đakrong, Cam Lộ, Vĩnh Linh và Hải Lăng), một số cán bộ về làm việc tại hợp tác xã đã phát huy tốt vai trò, chức năng của mình trong việc hỗ trợ các hợp tác xã phát triển như: HTX Chân Mây, Hợp tác xã Văn pa. Cán bộ HTX được hỗ trợ trả lương theo mức lương tối thiểu vùng đảm bảo đúng quy định Đến nay đã hỗ trợ trả lương cho 05 cán bộ trong thời hạn 17 tháng, năm 2020 được bố trí 185 triệu để tiếp tục hỗ trợ (*thời hạn hỗ trợ là 36 tháng theo quy định*).

#### **5. Kết quả 3 năm thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, phát triển các hợp tác xã nông nghiệp theo Luật Hợp tác xã năm 2012 góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới”:**

Đã ban hành Kế hoạch số 1448/KH-SNN ngày 29/10/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT về thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, phát triển các hợp tác xã nông nghiệp theo Luật Hợp tác xã năm 2012 góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới” tỉnh Quảng Trị và tổ chức triển khai thực hiện. Với việc đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua nên những năm gần đây, với yêu cầu tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, kinh tế HTX đã có bước phát triển về chất lượng và tạo ra hướng đi mới hiệu quả đã thúc đẩy sản xuất kinh doanh ở khu vực nông thôn phát triển.

Đối với các HTX nông nghiệp được chuyển đổi từ các hợp tác xã kiểu cũ: Các HTX nông nghiệp đã mạnh dạn đẩy mạnh công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới để tăng năng

suất và nâng cao chất lượng sản phẩm, hướng đến đáp ứng yêu cầu của thị trường. Phát huy được vai trò tập hợp, vận động, thay đổi cách nghĩ, cách làm cho bà con nông dân, ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sản xuất. Nhiều HTX đã mở rộng sản xuất, tạo thêm nhiều ngành nghề, phát triển kinh doanh tổng hợp, đầu tư trang thiết bị để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, xây dựng cánh đồng mẫu lớn, thực hiện tốt công tác dồn điền đổi thửa, sắp xếp, bố trí sản xuất; đồng thời tham gia các hoạt động xã hội trên địa bàn dân cư, xóa đói, giảm nghèo ở địa phương, giải quyết nhu cầu, lợi ích chính đáng của thành viên và người lao động. Bên cạnh đó, có không ít HTX nhanh chóng thích nghi với cơ chế thị trường, tạo sự liên kết, hợp tác với nhau và với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mang lại hiệu quả kinh tế cho thành viên, điển hình như HTX Phú Hưng, Kinh Môn, Quang Hạ, Cam An, Văn Quỹ...

Đối với những hợp tác xã thành lập mới sau khi Luật HTX 2012 ra đời: Đã xuất hiện nhiều mô hình HTX kiểu mới hoạt động đúng bản chất và đưa lại hiệu quả kinh tế, nhiều HTX chuyên ngành được ưu tiên tập trung phát triển để tạo ra sản phẩm như: hồ tiêu, cà phê, sản xuất rau củ quả công nghệ cao, cao dược liệu, chăn nuôi lợn, chăn nuôi gà, canh tác lúa theo hướng tự nhiên... Các hợp tác xã này tìm được hướng đi phù hợp, phát triển sản xuất kinh doanh gắn với sản phẩm có lợi thế, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, chú trọng thị trường đầu ra và định hướng phát triển theo chuỗi giá trị sản phẩm. Đây thực sự là hướng đi có hiệu quả trong xây dựng hợp tác xã kiểu mới, điển hình có HTX Chân Mây Bắc Hướng Hóa với sản phẩm cà phê hữu cơ, sản xuất theo chuỗi giá trị, liên kết với Doanh nghiệp vừa là thành viên vừa là đối tác tiêu thụ đầu ra cho Hợp tác xã; Hợp tác xã Hồ tiêu Vĩnh Linh xây dựng thương hiệu sản phẩm với quy mô toàn huyện, liên kết hầu hết các hộ sản xuất hồ tiêu để cùng xây dựng nhãn hiệu tập thể, nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm. Một số Hợp tác xã lại chú trọng phát triển sản phẩm theo hướng hữu cơ, canh tác tự nhiên như HTX Nông sản sạch Triệu Phong với sản phẩm Gạo sạch, HTX Chăn nuôi Gà Triệu Thượng, HTX chăn nuôi Gà Tứ Hải với sản phẩm gà sạch, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Nhiều Hợp tác xã mạnh dạn ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, mang lại hiệu quả cao và nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm như HTX Đông Triều với sản phẩm rau, dưa lưới trồng trong nhà kính; HTX Thành Công với công nghệ làm mát tự động trong chăn nuôi lợn, trồng rau thủy canh; HTX Trường Sơn với sản phẩm dưa lưới, dưa hấu; HTX Đoàn Kết ứng dụng công nghệ trong chăn nuôi lợn...

Đã có 4 cá nhân, tập thể được Bộ Nông nghiệp và PTNT tặng Bằng khen trong thực hiện phong trào thi đua (trong đó có 02 HTX, 01 Doanh nghiệp và 01 cá nhân là hộ nông dân tiêu biểu).

### **III. NHỮNG HẠN CHẾ, TỒN TẠI, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

#### **1. Những hạn chế, tồn tại**

- Một số cơ chế, chính sách hỗ trợ thúc đẩy HTX phát triển còn khó tiếp cận và thiếu nguồn lực hỗ trợ (nguồn lực phân bổ chưa tương xứng với chính sách được ban hành và giao cho nhiều cơ quan, ban ngành thực hiện, chưa quy về một đầu mối). Chưa có dòng vốn cụ thể (quy định cụ thể tỷ lệ nguồn vốn) dành riêng cho loại hình kinh tế hợp tác, hợp tác xã nên các địa phương thiếu căn cứ trong bố trí nguồn vốn hỗ trợ cho lĩnh vực kinh tế hợp tác.

- Nhận thức về vai trò của kinh tế hợp tác của một số cấp, ngành nhìn chung chuyển biến còn chậm, đặc biệt một số bộ phận cán bộ và nhân dân nhận thức về bản chất của HTX kiểu mới chưa thấu đáo, chưa hiểu đúng về bản chất của Luật HTX năm 2012 nên công tác triển khai thực hiện chưa triệt để và chưa thực sự đem lại hiệu quả.

- Phần lớn các HTX trước đây chuyển từ thời bao cấp chuyển qua, phạm vi hoạt động nhỏ hẹp, gói gọn trong khuôn khổ làng, xã, cơ sở vật chất kỹ thuật các hợp tác xã thiếu thốn và xuống cấp, nợ phải thu và nợ phải trả lớn, khả năng huy động vốn góp còn hạn chế, khả năng quản lý tài chính thiếu chặt chẽ, chưa đúng quy định nhà nước. Nhiều HTX sau khi tổ chức lại hoạt động theo Luật HTX chưa đổi mới ngành nghề dịch vụ sản xuất kinh doanh mà chỉ tập trung vào các dịch vụ cơ bản phụ vụ sản xuất nông nghiệp. Vì vậy, năng lực cạnh tranh của hợp tác xã còn hạn chế, lợi nhuận thấp, lợi ích mang lại cho thành viên còn ít. Việc xây dựng liên doanh, liên kết với doanh nghiệp còn rất hạn chế. Ngoài ra, các thành viên còn chưa thể hiện vai trò, trách nhiệm của mình đối với các hoạt động của HTX. Các HTX cũng chưa thể hiện được vai trò kết nối giữa các thành viên với thị trường. Sự gắn kết lợi ích giữa HTX và thành viên mờ nhạt, chưa mang tinh thần hợp tác. Lợi ích kinh tế trực tiếp do HTX mang lại cho thành viên chưa nhiều.

- Các Hợp tác xã vẫn chưa linh hoạt, chủ động trong việc tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước, nhiều hợp tác xã chưa mạnh dạn đề đối ứng nhằm tiếp cận tốt các chính sách. Vai trò, trách nhiệm của Hợp tác xã trong việc liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm vẫn chưa thể hiện rõ nét. Các HTX chủ yếu cung cấp dịch vụ đầu vào, chưa mạnh dạn đề liên kết tiêu thụ sản phẩm cho người dân, trình độ, năng lực quản lý của nhiều cán bộ HTX, tổ hợp tác, chủ trang trại còn hạn chế, chưa có kỹ năng đàm phán thương mại, tiếp cận thị trường.

#### **2. Nguyên nhân:**

**\* Nguyên nhân khách quan.**



- Một số cơ chế chính sách hỗ trợ chưa phù hợp, thiếu tính đồng bộ và rất khó áp dụng vào thực tiễn như: Chính sách tín dụng, ứng dụng khoa học công nghệ, xúc tiến thương mại, xây dựng chuỗi giá trị trong hàng hóa, thu hút người có tâm và có tài vào làm việc tại HTX....

- Mặc dù sau khi Luật HTX năm 2012 ra đời, Chính phủ, các Bộ, ngành đã ban hành nhiều chính sách áp dụng đối với HTX, nhưng nguồn lực bố trí chưa đủ mạnh dành riêng cho loại hình HTXNN.

### **\* Nguyên nhân chủ quan**

- Công tác quản lý điều hành, quản lý tài chính của HTX còn yếu về nhiều mặt, nhiều đơn vị chưa thực hiện đúng chế độ quy định hiện hành. Một số hợp tác xã chưa quản lý chặt chẽ nợ của các thành viên, cơ chế thu hồi nợ và xử lý nợ chưa rõ ràng, triệt để, dẫn đến nợ xấu, kéo dài<sup>2</sup>.

- Xu hướng liên kết giữa các hợp tác xã theo quy mô vùng còn yếu, chưa tổ chức tốt các khâu dịch vụ thu mua sản phẩm cho nông dân, chưa tạo được sự liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ hàng hoá cho thành viên, sức cạnh tranh thấp, lợi nhuận quá ít, chưa mạnh dạn để vươn ra thị trường rộng lớn hơn.

- Cán bộ quản lý HTXNN hầu hết tuổi đời khá cao, chất lượng nguồn nhân lực của HTXNN thấp, hầu hết chưa qua đào tạo. Tư duy phát triển sản xuất chưa theo kịp với sự phát triển của cơ chế thị trường. Mặt khác, do thu nhập đối với cán bộ làm việc trong khu vực hợp tác xã còn thấp, chế độ chính sách hỗ trợ mang tính lâu dài chưa có nên chưa có động lực thu hút những người có năng lực, trình độ tham gia vào hợp tác xã.

- Năng lực và kinh nghiệm quản lý nhà nước của đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước còn thiếu số lượng và hạn chế về chất lượng từ cấp tỉnh đến cấp huyện.

### **3. Bài học kinh nghiệm.**

Nơi nào cấp ủy đảng và chính quyền địa phương thực sự quan tâm, hiểu rõ vị trí, vai trò của kinh tế hợp tác và ngay chính người nông dân ở đó nhận thức đúng về vai trò của HTX, đồng thời, chính quyền địa phương không can thiệp quá sâu vào hoạt động của hợp tác xã thì ở đó HTX phát triển.

Hợp tác xã nào có đội ngũ cán bộ quản lý được đào tạo cơ bản, có năng lực quản lý, nhạy bén, tâm huyết với HTX, có phương án sản xuất kinh doanh, dịch vụ sát thực tế địa phương, biết liên doanh liên kết với nhau, với các doanh nghiệp để tạo đầu vào, đầu ra cho sản phẩm thì các HTX đó hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ có hiệu quả và vai trò của Hợp tác xã được phát huy.

---

<sup>2</sup> HTX An Xá, Gio Linh thành viên nợ HTX trên 500 triệu đồng, HTX Tiên Phong Đông, Hải Lăng thành viên nợ HTX trên 200 triệu đồng...

#### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Đề nghị các Bộ, ngành ưu tiên và lồng ghép nguồn lực, có văn bản quy định cụ thể tỷ lệ bố trí vốn để hỗ trợ cho lĩnh vực kinh tế hợp tác, triển khai thực hiện các nội dung thực hiện Quyết định 2261/QĐ-TTg, ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 665/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 về phê duyệt kế hoạch xây dựng và phát triển hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2018- 2020, đặc biệt là hỗ trợ nguồn lực để xây dựng HTX kiểu mới, hợp tác xã hoạt động có hiệu quả theo hướng liên kết chuỗi gắn với các sản phẩm chủ lực thông qua vai trò của hợp tác xã, tổ hợp tác để làm vai trò cầu nối với doanh nghiệp trong tiêu thụ sản phẩm, từng bước hình thành vùng hàng hóa quy mô lớn. Tập trung, ưu tiên trong việc ứng dụng các công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Tập trung ưu tiên hỗ trợ nguồn vốn cho các HTX trong việc áp dụng máy móc và trang thiết bị chế biến sâu (sau thu hoạch) để xây dựng các mô hình liên kết tiêu thụ các sản phẩm có chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy, tạo tiền đề cho các HTX nông nghiệp tham gia vào hệ thống sản phẩm OCOP.

Trên đây là báo cáo tổng kết 03 năm thực hiện Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo UBND tỉnh xem xét, báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- GD, PGĐ Sở: Trần Thanh Hiền;
- Lưu: VT, Chi cục PTNT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Thanh Hiền**